



## HIỆP HỘI LƯƠNG THỰC VIỆT NAM

62 Nguyễn Thị Thập, Khu Dân Cư Him Lam,  
Phường Tân Hưng, Quận 7, Tp. Hồ Chí Minh  
Tel: +84.28 6298 3497 – 6298 3498  
Fax: +84.28 6298 3490

Website: [www.vietfood.org.vn](http://www.vietfood.org.vn) Email: [info@vietfood.org.vn](mailto:info@vietfood.org.vn)

Tp, Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 05 năm 2021

### BẢN TIN SỐ 1302

(Lưu hành nội bộ)

# BẢN TIN TRONG TUẦN

(Ngày 14/05/2021 đến ngày 20/05/2021)

## A/ THI TRƯỜNG GAO THẾ GIỚI:

### I. GIÁ GAO TRONG TUẦN: (Nguồn Oryza.com)

**Bảng giá gạo thế giới: (USD/MT, FOB)**

QUỐC GIA	CHẤT LƯỢNG	14-05	17-05	18-05	19-05	20-05
THÁI LAN	Gạo trắng 100% B	468 - 472	466 - 470	463 - 467	463 - 467	465 - 469
	5% tấm	458 - 462	456 - 460	453 - 457	453 - 457	455 - 459
	25% tấm	446 - 450	446 - 450	440 - 444	439 - 443	440 - 444
	Hom Mali 92%	713 - 717	713 - 717	713 - 717	713 - 717	718 - 722
	Gạo đỏ 100% Stxd	465 - 469	463 - 467	462 - 466	462 - 466	462 - 466
	A1 Super	405 - 409	405 - 409	405 - 409	403 - 407	403 - 407
VIỆT NAM	5% tấm	493 - 497	493 - 497	493 - 497	493 - 497	493 - 497
	25% tấm	468 - 467	468 - 467	468 - 467	468 - 467	468 - 467
	Jasmine	573 - 577	573 - 577	573 - 577	573 - 577	573 - 577
	100% tấm	423 - 427	423 - 427	423 - 427	423 - 427	423 - 427
ẤN ĐỘ	5% tấm	398 - 402	398 - 402	398 - 402	398 - 402	398 - 402
	25% tấm	358 - 362	358 - 362	358 - 362	358 - 362	358 - 362
	Gạo đỏ 5% Stxd	368 - 372	368 - 372	368 - 372	368 - 372	368 - 372
	100% tấm Stxd	278 - 282	278 - 282	278 - 282	278 - 282	278 - 282
PAKISTAN	5% tấm	438 - 442	438 - 442	438 - 442	438 - 442	438 - 442
	25% tấm	378 - 382	378 - 382	378 - 382	378 - 382	378 - 382
	100% tấm Stxd	353 - 357	353 - 357	353 - 357	353 - 357	353 - 357
MIỀN ĐIỆN	5% tấm	418 - 422	418 - 422	418 - 422	418 - 422	418 - 422
MỸ	4% tấm	614 - 618	614 - 618	614 - 618	619 - 623	625 - 629
	15% tấm (Sacked)	572 - 576	572 - 576	572 - 576	576 - 580	576 - 580
	Gạo đỏ 4% tấm	615 - 619	615 - 619	615 - 619	605 - 609	606 - 610
	Calrose 4%	1031 - 1035	1031 - 1035	1031 - 1035	1021 - 1025	1028 - 1032

## **II. CÁC NƯỚC NHẬP KHẨU:**

### **Philippines:**

#### **\*Cắt giảm thuế nhập khẩu gạo:**

Ngày 17/05/2021

(Nguồn: Oryza.com)

Theo tờ National trích dẫn thông báo của Văn phòng Tổng thống Philippines cho biết, Tổng thống nước này đã cắt giảm mức thuế quan Tối huệ quốc (MFN) đối với mặt hàng gạo từ 40% xuống còn 35% đối với hàng nhập khẩu trong hạn ngạch và 50% đối với hàng hóa ngoài hạn ngạch trong một năm để đảm bảo an ninh lương thực trong nước.

Quyết định này được đưa ra nhằm tăng nguồn cung gạo, giảm giá, đa dạng hóa nguồn thị trường và giảm áp lực lên lạm phát. Trước đó vào tháng 1/2021, Bộ Nông nghiệp (DA) dự kiến Philippines sẽ nhập khẩu ít nhất 1,7 triệu tấn gạo trong năm nay do cả diện tích thu hoạch và sản lượng đều tăng.

#### **\*Tình hình nhập khẩu gạo:**

Ngày 18/05/2021

(Nguồn: Oryza.com)

Tờ Business Mirror trích dẫn dữ liệu mới nhất của Cục Công nghiệp Thực vật (BPI), Philippines cho thấy nước này đã nhập khẩu khoảng 780.069 tấn trong 4 tháng đầu năm 2021, cao hơn một chút so với mức 778.969 tấn của cùng kỳ năm ngoái. Trong đó, nhập khẩu gạo từ Việt Nam chiếm 656.133 tấn, chiếm khoảng 84% tổng lượng nhập khẩu.

Ngoài ra, BPI đã cấp 1.416 giấy chứng nhận thông quan vệ sinh và kiểm dịch động thực vật nhập khẩu (SPS-IC) cho khoảng 1.629 triệu tấn, giảm khoảng 56% so với 3.236 SPS-IC cho 2.678 triệu tấn của năm ngoái.

Trong một báo cáo gần đây, USDA dự báo Philippines sẽ nhập khẩu 2 triệu tấn gạo vào năm 2021, giảm khoảng 18,36% so với cùng kỳ do sản lượng thu hoạch có khả năng cao.

### **Indonesia:**

#### **\*Tình hình nhập khẩu gạo:**

Ngày 18/05/2021

(Nguồn: Oryza.com)

Bloomberg dẫn lời giám đốc Cơ quan hậu cần nhà nước Bulog của Indonesia cho biết họ đã trao đổi với Quốc hội trong tuần này về việc sẽ không nhập khẩu gạo cho đến cuối năm nay vì họ có đủ nguồn dự trữ.

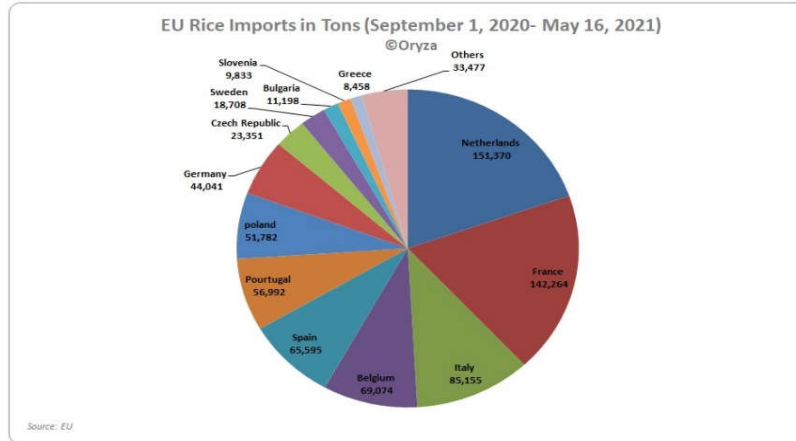
Quan chức này cho biết thêm cơ quan này hiện có 1,4 triệu tấn gạo dự trữ và việc thu mua từ nông dân địa phương vẫn đang được tiến hành, tính đến nay họ đã mua 670.916 tấn gạo từ nông dân địa phương và sẽ tiếp tục mua gạo để duy trì lượng gạo dự trữ 1,5 triệu tấn.

**EU-UK:**

**\*Tình hình xuất nhập khẩu gạo:**

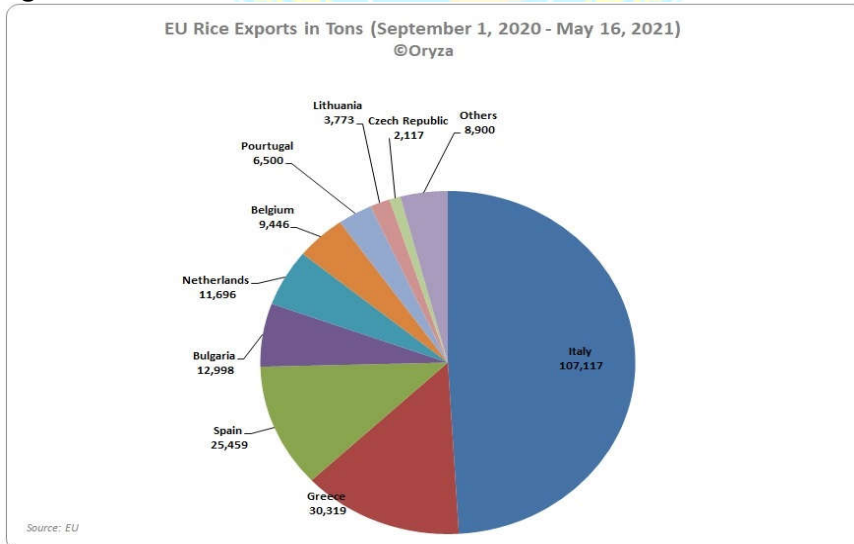
Ngày 18/05/2021

(Nguồn: Oryza.com)



Theo số liệu xuất nhập khẩu mới nhất của Liên minh Châu Âu (EU), tính từ ngày 01/09/2020 đến ngày 16/05/2021 của niên vụ 2020/21 (01/09/2020 - 31/08/2021), EU và Anh đã nhập khẩu 855.315 tấn gạo xay xát (trong đó, nhập khẩu gạo Japonica tổng cộng là 143.672 tấn và nhập khẩu gạo Indica đạt tổng cộng 711.642 tấn), giảm khoảng 19% so với 1,06 triệu tấn của cùng kỳ niên vụ 2019/2020.

Về xuất khẩu, EU và Anh đã xuất khẩu tổng cộng 218.681 tấn gạo xay xát, giảm khoảng 2,7% so với 212.977 tấn của cùng kỳ của niên vụ trước. Trong đó, xuất khẩu gạo Japonica đạt 165.180 tấn và xuất khẩu gạo Indica đạt tổng cộng 53.501 tấn.



\* Lưu ý: Dữ liệu sau ngày 01/01/2021, không bao gồm Vương quốc Anh vì Brexit. Trước Brexit, trong niên vụ hiện tại, từ ngày 01/09/2020 - ngày 31/12/2020, Anh đã nhập khẩu 84.020 tấn và xuất khẩu 362 tấn.

### **Nicaragua:**

#### ***\*Dự báo từ USDA:***

Ngày 18/05/2021

(Nguồn: *Oryza.com*)

Tổ chức Nông lương Liên hợp quốc (FAO) dự báo sản lượng thóc năm 2021 của Nicaragua là 420.000 tấn, tăng so với ước tính 410.000 tấn vào năm 2020.

Sản lượng lúa năm 2020 của Nicaragua cao hơn khoảng 2,8% so với ước tính 399.000 tấn vào năm 2019 là do diện tích trồng lớn.

FAO dự báo tổng nhập khẩu ngũ cốc (bao gồm cả gạo) năm 2020/21 (tháng 9 / tháng 8) của Nicaragua ở mức cao là 710.000 tấn, nhưng giảm so với cùng kỳ năm ngoái do tồn kho lớn từ đợt nhập khẩu kỷ lục năm 2019.

<http://www.fao.org/giews/countrybrief/country/NIC/pdf/NIC.pdf>

### **Nigeria:**

#### ***\*Tình hình sản xuất lúa gạo:***

Ngày 19/05/2021

(Nguồn: *Oryza.com*)

Theo tờ This Day Live dẫn lời Chủ tịch Hiệp hội Nông dân trồng lúa Nigeria (RIFAN) cho biết, nước này sản xuất được 7,5 triệu tấn gạo vào năm 2020, tăng so với ước tính 7 triệu tấn năm 2019. Ông cũng đảm bảo rằng nguồn cung cấp thóc đủ để đáp ứng nhu cầu từ các nhà xay xát gạo và cả nước cần khoảng 7,5-8,5 triệu tấn gạo xay xát hàng năm để đáp ứng nhu cầu tiêu dùng.

### **Tây Ban Nha:**

#### ***\*Tình hình sản xuất lúa gạo:***

Ngày 20/05/2021

(Nguồn: *Oryza.com*)

Theo một báo cáo trên trang Web của Bộ Nông nghiệp Tây Ban Nha, Chính phủ nước này dự báo diện tích lúa năm 2021 của quốc gia là 84.515 ha, giảm khoảng 17,2% từ ước tính 102,024 ha trong năm 2020.

Đến nay, chính phủ vẫn chưa công bố sản lượng ước tính cho năm 2021. Tuy nhiên năm 2020, chính phủ ước tính sản lượng gạo đạt khoảng 783.326 tấn giảm 2,19% so với ước tính 800.905 tấn của năm 2019.

## **III. CÁC NƯỚC XUẤT KHẨU:**

**Thái Lan**, giá chào tiếp tục đã đi xuống do giá nội địa giảm, thị trường thiếu vắng nhu cầu và đồng baht Thái suy yếu so với đồng dollar. Dự kiến tình hình này sẽ duy trì trong thời gian tới, ít nhất cho đến khi kỳ nghỉ Eid al-Fitr kết thúc.

**Ấn Độ**, dịch bệnh Covid-19 đang phủ một bóng mờ lên hoạt động thương mại gạo khi giới chức nước này mỗi ngày đều ghi nhận số ca mắc

mới và tử vong đều ở mức cao nhất trên thế giới. Lực lượng nhân công tại nhà máy xay xát, đội ngũ vận chuyển cũng như bốc xếp tại các cảng đều sụt giảm do ảnh hưởng bởi sự lây lan khủng khiếp cùng với lệnh phong tỏa tại một số khu vực. Tuy vậy, giá chào gạo các loại vẫn tiếp tục giảm do thiếu vắng nhu cầu giữa bối cảnh thị trường hiện hữu quá nhiều rủi ro.

Tuần vừa qua, Bangladesh đã đồng ý nhập khẩu 50.000 tấn gạo (non basmati) Ấn Độ, giao hàng bằng đường sắt, với mức giá 386 USD/tấn. Chính phủ Bangladesh cũng cho phép hàng hóa biên mậu được lưu chuyển tự do dù vẫn áp dụng lệnh cách ly 14 ngày đối với người nhập cảnh qua biên giới đường bộ giữa hai nước.

**Pakistan**, đóng cửa thị trường trong tuần qua để đón chào dịp lễ Eid al-Fitr và sẽ hoạt động trở lại vào ngày 17/05 sau khi kết thúc tháng chay Ramadan. Một số thương nhân kỳ vọng nhu cầu sẽ sôi động hơn trong thời gian tới dù bối cảnh hiện nay vẫn phụ thuộc nhiều vào tình hình logistics tại Ấn Độ do giá chào từ nguồn cung này tiếp tục ở mức thấp nhất trên thị trường thương mại gạo thế giới. Trong khi đó, vụ thu hoạch sắp tới của Trung Quốc cũng sẽ góp phần cạnh tranh với Pakistan trên một số phân khúc nhất định, điển hình như Mauritius...

Dự báo giá chào gạo Pakistan sẽ được giữ ở mức ổn định trong tháng Sáu tới do các thương nhân có khuynh hướng duy trì tồn kho khi phải đến tháng 09/2021 nguồn cung này mới bước vào thu hoạch vụ chính của năm cũng như kỳ vọng nhu cầu sẽ lạc quan hơn trong giai đoạn này.

**Miến Điện**, tiếp tục đứng bên lề thị trường do đồng nội tệ biến động, thiếu nguồn cung container rỗng và dịch vụ ngân hàng bị gián đoạn sau hôm chính biến 01/02 vừa qua.

Tháng 04/2021, Miến Điện đã xuất khẩu 106.609 tấn gạo các loại. Lũy kế xuất khẩu bốn tháng đầu năm 2021 đạt 667.992 tấn, giảm 20,03% so với cùng kỳ năm 2020.

#### **IV. TỶ GIÁ NGOẠI TỆ MỘT SỐ NƯỚC:**

<b>Ngoại tệ</b>	<b>Ngày 14/05</b>	<b>Ngày 17/05</b>	<b>Ngày 18/05</b>	<b>Ngày 19/05</b>	<b>Ngày 20/05</b>
Yuan Trung Quốc (CNY)	6,44	6,44	6,43	6,43	6,44
Euro (USD/Euro)	1,21	1,22	1,22	1,22	1,22
Rupiah Indonesia (IDR)	14.224,53	14.279,74	14.296,06	14.315,83	14.371,76
Rupee Ấn Độ (INR)	73,26	73,32	73,05	73,21	73,05
Yen Nhật Bản (JPY)	109,36	109,18	109,01	108,76	108,79
Philippines Peso (PHP)	47,80	47,93	47,86	47,87	47,81

Pakistan Rupees (PKR)	151,99	152,38	152,70	152,99	153,38
Baht Thái Lan (THB)	31,35	31,49	31,43	31,39	31,37
Vietnamese Dong (VND)	23.062,36	23.076,87	23.055,80	23.047,51	23.105,24

(Nguồn: [www.xe.com](http://www.xe.com))

## **B/ TÌNH HÌNH SẢN XUẤT VÀ XUẤT KHẨU TRONG NƯỚC:**

### **I. TÌNH HÌNH SẢN XUẤT TRONG NƯỚC:**

**\* Tiến độ sản xuất:**

Tính đến ngày 20/05/2021, theo số liệu của Cục Trồng trọt – Bộ Nông nghiệp & PTNT, các tỉnh, thành phố vùng ĐBSCL vụ Đông Xuân 2020 – 2021, đã thu hoạch dứt điểm được 1,520 triệu ha với năng suất khoảng 7,23 tấn/ha; vụ Hè Thu 2021 xuống giống được 820 ngàn ha/1,521 triệu ha diện tích kế hoạch.

### **II. KẾT QUẢ XUẤT KHẨU GẠO:**

Theo số liệu tổng hợp, kết quả xuất khẩu 15 ngày đầu tháng 05/2021 đạt 269.224 tấn, trị giá 145,908 triệu USD so với cùng kỳ giảm 48,17% về số lượng và giảm 46,63% về trị giá. Lũy kế xuất khẩu gạo Việt Nam từ đầu năm đến ngày 15/05/2021 số lượng đạt 2,242 triệu tấn, trị giá 1,218 tỷ USD so với cùng kỳ về số lượng giảm 15,07% và về trị giá giảm 4,27%.

### **III. BẢNG TÀU ĐANG XẾP HÀNG TẠI CÁC CẢNG:**

Từ ngày 01/05 - 20/05/2021, có 34 tàu vào các cảng xếp hàng với số lượng dự kiến 265.000 tấn gạo các loại trong đó, 30 tàu cảng Hồ Chí Minh và 04 tàu cảng Mỹ Thới.

STT	Tên tàu	Cảng xếp hàng	Ngày xếp	Số lượng	Thị trường Xuất khẩu
1	Haydee	HCM	25-04-21	30.000	Cuba
2	MD Sun	HCM	30-04-21	6.000	Philippines
3	Hải Hà 58	HCM	02-05-21	3.800	Malaysia
4	Quang Minh 5	HCM	02-05-21	4.000	Malaysia
5	Royal 16	HCM	03-05-21	5.000	Philippines
6	Hải Bình 16	HCM	05-05-21	4.000	Philippines
7	Hải Hà 388	HCM	05-05-21	3.900	Philippines
8	Nasico Eagle	HCM	05-05-21	3.800	Philippines

**- Bản Tin 1302 (Từ Ngày 14/05/2021 Đến Ngày 20/05/2021) -**

9	New ACE	HCM	05-05-21	7.000	Philippines
10	Việt Hải Sun	HCM	05-05-21	4.000	Philippines
11	An Hải Star	HCM	06-05-21	7.000	Bangladesh
12	Globe 06	HCM	06-05-21	3.800	Philippines
13	Hải Phương 619	HCM	06-05-21	4.000	Philippines
14	Việt Hải Star	HCM	06-05-21	4.000	Philippines
15	Sunrise 69	HCM	08-05-21	6.500	Philippines
16	Thái Bình 38	HCM	08-05-21	5.000	Philippines
17	Trường Lộc 16	HCM	08-05-21	5.000	Philippines
18	Hoàng Phương 88	Mỹ Thới	12-05-21	3.950	Philippines
19	Hoàng Phương Star	HCM	12-05-21	3.950	Philippines
20	Royal 27	HCM	12-05-21	10.900	Hàn Quốc
21	Hà Đông	Mỹ Thới	13-05-21	4.000	Philippines
22	Hải Phương Ocean	Mỹ Thới	15-05-21	4.000	Philippines
23	HTK Venus	HCM	16-05-21	3.800	Philippines
24	Oceanic Leader	HCM	17-05-21	48.000	Châu Phi
25	Hồng Lĩnh 1	HCM	18-05-21	12.000	Philippines
26	Kiến Hưng	Mỹ Thới	21-05-21	3.000	Philippines
27	New Hope	HCM	21-05-21	10.000	Philippines
28	Sky Light	HCM	22-05-21	45.000	Châu Phi
29	Hòa Bình 54	HCM	23-05-21	5.000	Philippines
30	Oriental Sky	HCM	23-05-21	5.000	Philippines
31	Nam Phát Star	HCM	24-05-21	5.000	Malaysia
32	Royal 27	HCM	25-05-21	10.900	Hàn Quốc
33	Việt Thắng 136	HCM	25-05-21	4.800	Philippines
34	Quang Minh 6	HCM	27-05-21	5.000	Philippines
35	Royal 18	HCM	27-05-21	5.000	Philippines
36	Trường Lộc 16	HCM	27-05-21	4.900	Philippines
<b>Tổng</b>				<b>381.000</b>	

#### IV. GIÁ LÚA GAO NỘI ĐỊA Ở CÁC TỈNH ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG:

Loại Hàng	Tỉnh Tiền Giang		Tỉnh Long An		Tỉnh Đồng Tháp		Tỉnh Cần Thơ		Tỉnh An Giang		Tỉnh Bạc Liêu		Tỉnh Kiên Giang		Giá cao nhất	Giá BQ
	20/05	+/-	20/05	+/-	20/05	+/-	20/05	+/-	20/05	+/-	20/05	+/-	20/05	+/-		
<b>Lúa Tươi Tại Ruộng</b>																
Hạt dài	6.250	-	6.350	-	6.150	+100			6.300	-			6.800	-	6.800	6.370
Lúa thường	6.050	-	6.050	-	6.050	+100			6.300	-	6.450	-	6.400	-	6.450	6.217
<b>Lúa Khô/Ướt Tại Kho</b>																
Hạt dài	8.150	-100	7.450	-	7.550	+100			6.525	-			7.800	-	8.150	7.495
Lúa thường	7.950	-100	7.050	-	7.200	+100			6.525	-			7.400	-	7.950	7.225
<b>Gạo Nguyên Liệu</b>																
Lứt loại 1	9.950	+100	9.600	-	9.550	-150			9.600	-			9.900	-	9.950	9.720
Lứt loại 2	9.150	-	9.100	-	9.050	-150			9.150	-	8.950	-400	9.100	-250	9.150	9.083
Xát trắng loại 1			11.050	-			11.050	-100	11.200	-			11.200	-200	11.200	11.125
Xát trắng loại 2			10.450	-100			10.550	-	10.650	-	10.500	-200	10.400	-350	10.650	10.510
<b>Phu Phẩm</b>																
Tấm 1/2	8.550	+100	8.850	-	8.250	-	8.450	-	8.450	-	8.650	-	8.700	-	8.850	8.557
Tấm 2/3			8.050	+100	8.050	-			7.550	+100			7.600	-100	8.050	7.813
Tấm 3/4	7.550	+200	7.850	+100	7.350	-	7.250	-							7.850	7.500
Cám xát	7.450	+100	7.450	+200	7.450	+100	7.150	-	7.450	-	6.950	-	7.550	+250	7.550	7.350
Cám lau	7.450	+100	7.450	+200	7.450	+100	7.150	-	7.450	-	6.950	-	7.550	+250	7.550	7.350
<b>Gạo TPXK Không Bao Tại Mạn</b>																
5%	11.150	-200	10.950	-	10.650	-150	10.850	-500	11.250	-	10.900	-200	10.750	-50	11.250	10.929
10%			10.850	-					11.000	-					11.000	10.925
15%	10.950	-200	10.750	-	10.350	-150			10.950	-	10.700	-200	10.550	-50	10.950	10.708
20%			10.650	-					10.800	-					10.800	10.725
25%	10.750	-200	10.550	-	10.050	-150			10.300	-	10.500	-200	10.200	-50	10.750	10.392

\*\*\*